

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU PHIẾU PHẪU THUẬT GHÉP GIÁC MẠC

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Nhóm định danh	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Nhóm định danh	1.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.3	MaBenhAn	Mã bệnh án	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.4	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	Nhóm định danh	1.5	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo danh mục BHYT
I	Nhóm định danh	1.6	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.7	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Thông tin hành chính	2.1	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
II	Thông tin hành chính	2.2	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
II	Thông tin hành chính	2.3	GioiTinh	Giới tính 1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
II	Thông tin hành	2.4	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
	chính					HH:mm	
II	Thông tin hành chính	2.5	NgayPhauThuat	Ngày phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin hành chính	2.6	NgayPhauThuat_Gio	Giờ phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin hành chính	2.7	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	1000	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
II	Thông tin hành chính	2.8	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
II	Thông tin hành chính	2.9	NgaySinh	Ngày sinh bệnh nhân	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Thông tin hành chính	2.10	DiaChi	Địa chỉ bệnh nhân	Chuỗi	500	
III	Chỉ định phẫu thuật	3.1	ChiDinhPhauThuat	Chỉ định PT (0=MP, 1=MT) – lưu dạng "00", "10", ...	Chuỗi	2	
III	Chỉ định phẫu thuật	3.2	ChiDinhPhauThuat_MoTa	Chỉ định phẫu thuật (ghi chữ)	Chuỗi	200	
IV	Đội ngũ phẫu thuật	4.1	MaPhauThuatVienChinh	Mã PTV chính	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật	4.2	PhauThuatVienChinh	Phẫu thuật viên chính	Chuỗi	250	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
IV	Đội ngũ phẫu thuật	4.3	MaPhauThuatVienPhu	Mã PTV phụ	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật	4.4	PhauThuatVienPhu	Phẫu thuật viên phụ	Chuỗi	250	
IV	Đội ngũ phẫu thuật	4.5	MaBacSiGayMe	Mã BS gây mê	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật	4.6	BacSiGayMe	Bác sĩ gây mê	Chuỗi	250	
V	Lần phẫu thuật	5.1	PhauThuat	Lần phẫu thuật (Lần 1 → 4) – lưu dạng "1000", "0100"...	Chuỗi	4	
VI	Phương pháp vô cảm	6.1	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm (0=Mê, 1=Tê) – "10", "01"...	Chuỗi	2	
VI	Phương pháp vô cảm	6.2	LoaiThuocGayTe	Loại thuốc gây tê	Chuỗi	200	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.1	LuocDoPhauThuat	Lược đồ phẫu thuật	Chuỗi	1000	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.2	CoDinhMi	Cổ định mi (0=Cổ định mi, 1=Vành mi,	Chuỗi	3	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				2=Đặt chỉ cơ trực)			
VII	Mô tả phẫu thuật	7.3	VongCoDinhCungMac	Có vòng cố định cùng mạc (0=không, 1=có)	Số nguyên	1	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.4	KichThuocVong	Kích thước vòng	Chuỗi	50	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.5	VCDCM_Chi	Chỉ vòng cố định (0=4/0, 1=7/0, 2=8/0)	Chuỗi	3	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.6	VCDCM_ViTri	Vị trí vòng (0=Trên, 1=Dưới, 2=Trong, 3=Ngoài)	Chuỗi	4	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.7	MoKM	Mở KM (0=Rìa, 1=1/4, 2=1/2, 3=3/4, 4=Toàn bộ)	Chuỗi	5	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
VII	Mô tả phẫu thuật	7.8	DotCamMau	Đốt cầm máu (0=không, 1=có)	Số nguyên	1	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.9	ViTriManhGhep	Vị trí mảnh ghép (0=Trung tâm, 1=Lệch tâm, 2=Rìa, 3=Có vành CM)	Chuỗi	4	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.10	LoaiGhep	Loại ghép (0=Xuyên, 1=Lớp, 2=Lớp sâu, 3=Nội mô)	Chuỗi	4	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.11	DKKMG	Đường kính khoan mảnh ghép (mm)	Chuỗi	20	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.12	DKKGMTT	Đường kính khoan GM tổn thương (mm)	Chuỗi	20	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.13	DKKGMTT_LoaiKhoan	Loại khoan	Chuỗi	100	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.14	VaoTienPhong	Vào tiền phòng (0=Vào TP, 1=Bằng khoan,	Chuỗi	3	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				2=Bằng dao)			
VII	Mô tả phẫu thuật	7.15	CGMTTBKV	Cắt GM tổn thương bằng kéo Vannas (0=không, 1=có)	Số nguyên	1	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.16	TonThuongKemTheo	Tổn thương kèm theo (0=Mổng mắt, 1=T3, 2=Khác)	Chuỗi	3	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.17	CachThucKhau	Cách thức khâu (0=Mũi rời, 1=Liên tục)	Chuỗi	2	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.18	LoaiChi	Loại chỉ (0=Nylon, 1=Prolene)	Chuỗi	2	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.19	LoaiChi_Khac	Loại chỉ khác	Chuỗi	100	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.20	TaoHinhMongMat	Tạo hình mổng mắt (0=có, 1=Chỉ Nylon,	Chuỗi	3	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				2=Prolene)			
VII	Mô tả phẫu thuật	7.21	CatBe	Cắt bè (0=Cắt bè, 1=Cắt móng mắt chu biên)	Chuỗi	2	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.22	LayT3	Lấy T3 (0=ICCE, 1=ECCE, 2=Phaco)	Chuỗi	3	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.23	ViTriIOL	Vị trí đặt IOL (0=Trong bao, 1=Rãnh thể mi, 2=Treo IOL)	Chuỗi	3	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.24	CatDiinh	Cắt dịch kính + phối hợp (4 mục)	Chuỗi	4	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.25	MoTa	Mô tả thêm	Chuỗi	2000	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.26	ThuocTiem	Thuốc tiêm	Chuỗi	500	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.27	ThuocTra	Thuốc tra	Chuỗi	500	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.28	BienChungTrongMo	Biến chứng trong mổ	Chuỗi	1000	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.29	PhauThuatVien	Phẫu thuật viên (ký cuối)	Chuỗi	250	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
VII	Mô tả phẫu thuật	7.30	MaPhauThuatVien	Mã phẫu thuật viên	Chuỗi	25	
VII	Mô tả phẫu thuật	7.31	HinhAnhMoTa	Hình ảnh mô tả	Chuỗi	1000	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.1	TenNganHangMat	Tên ngân hàng mắt	Chuỗi	250	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.2	SoLuuTruGiacMac	Số lưu trữ giác mạc	Chuỗi	100	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.3	KichThuocVCM	Kích thước vành củng mạc (mm)	Chuỗi	50	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.4	ThoiGianBaoQuanGM	Giác mạc được bảo quản lúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.5	ThoiGianLayMGGM	Lấy mảnh ghép lúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.6	ThoiGianBaoQuanPT	Thời gian từ bảo quản → phẫu thuật	Chuỗi	100	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.7	DanhGiaCL	Đánh giá chất lượng (0=Tuyệt vời → 4=Xấu)	Chuỗi	5	
VIII	Thông tin giác mạc ghép	8.8	SLTeBaoNoiMo	Số lượng tế bào nội mô	Chuỗi	50	

Chuỗi json:

```
{
  "ID": 0,
  "MaBenhNhan": "",
```


"MaBenhAn": "",
"SoYTe": "",
"BenhVien": "",
"MaCSKCB": "",
"IDMauPhieu": 482,
"HoVaTenBenhNhan": "",
"Tuoi": 20,
"GioiTinh": 1,
"NgayVaoVien": "2026-04-01T14:30:00",
"NgayPhauThuat": "2026-04-01T14:30:00",
"NgayPhauThuat_Gio": "2026-04-01T14:30:00",
"ChanDoanTruocPhauThuat": "",
"MaQuanLy": 150058,
"NgaySinh": "2026-04-01",
"DiaChi": "",
"ChiDinhPhauThuat": "",
"ChiDinhPhauThuat_MoTa": "",
"MaPhauThuatVienChinh": "",
"PhauThuatVienChinh": "",
"MaPhauThuatVienPhu": "",
"PhauThuatVienPhu": "",
"MaBacSiGayMe": "",
"BacSiGayMe": "",
"LanPhauThuat": "0000",
"PhuongPhapVoCam": "",
"LoaiThuocGayTe": "",
"LuocDoPhauThuat": "",
"CoDinhMi": "",
"VongCoDinhCungMac": 0,
"KichThuocVong": "",
"VCDCM_Chi": "",

"VCD CM_ViTri": "",
"MoKM": "",
"DotCamMau": 0,
"ViTriManhGhep": "",
"LoaiGhep": "",
"DKKMG": "",
"DKKGMTT": "",
"DKKGMTT_LoaiKhoan": "",
"VaoTienPhong": "",
"CGMTTBKV": 0,
"TonThuongKemTheo": "",
"CachThucKhau": "",
"LoaiChi": "",
"LoaiChi_Khac": "",
"TaoHinhMongMat": "",
"CatBe": "",
"LayT3": "",
"ViTriIOL": "",
"CatDiinh": "",
"MoTa": "",
"ThuocTiem": "",
"ThuocTra": "",
"BienChungTrongMo": "",
"PhauThuatVien": "",
"MaPhauThuatVien": "",
"HinhAnhMoTa": "",
"TenNganHangMat": "",
"SoLuuTruGiacMac": "",
"KichThuocVCM": "",
"ThoiGianBaoQuanGM": "2026-04-01T14:30:00",
"ThoiGianLayMGGM": "2026-04-01T14:30:00",

```
"ThoiGianBaoQuanPT": "",  
"DanhGiaCL": "",  
"SLTeBaoNoiMo": ""  
}
```